

**CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MINH TÚ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI MINH TÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH TU TRADE & PRODUCTION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH TU T&P CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110301384

**3. Ngày thành lập:** 28/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

N.03-A31 Khu tái định cư Giang Biên, Tổ 18, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942747503

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4390        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá, bán buôn kim tiền, vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá, bán buôn kim tiền, vàng miếng)<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                  | 4659        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>(Không bao gồm hoạt động đấu giá, bán buôn kim tiền, vàng miếng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4663        |
| 8.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4669        |
| 9.  | Đúc kim loại màu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2432        |
| 10. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);<br>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);<br>- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...<br>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;<br>- Vách ngăn phòng bằng kim loại. | 2511(Chính) |
| 11. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2591        |
| 12. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 2592        |
| 13. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2599        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4321        |
| 15. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4752        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên   | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                             | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG NGỌC YẾN    | Việt Nam  | Xóm Thanh Hà, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                                  | 500.000.000           | 50,000    | 025302008687                                                                                            |         |
| 2   | PHẠM THỊ TÚ NGỌC | Việt Nam  | N.03-A31 Khu tái định cư Giang Biên, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000           | 50,000    | 001195043960                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: ĐẶNG NGỌC YẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/04/2002

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025302008687

Ngày cấp: 02/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Xóm Thanh Hà, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Thanh Hà, Xã Võ Miếu, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội